

Thuật ngữ “phương thức” không xa lạ gì trong cuộc sống hàng ngày. Chúng ta từng được nghe và sử dụng các phương thức khác nhau trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống, như phương thức sản xuất, phương thức kinh doanh, phương thức vận tải, phương thức thanh toán, phương thức cho vay,... Tuy nhiên, một số nội dung cơ bản về phương thức nói chung mà cụ thể là phương thức cho vay như: Khái niệm phương thức cho vay là gì? Tại sao phương thức cho vay lại phong phú và đa dạng? Phương thức cho vay có ý nghĩa như thế nào đối với ngân hàng và khách hàng vay vốn? Trả lời các câu hỏi trên là nội dung chính của bài viết này.

1. Khái niệm phương thức cho vay

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp lý, lý luận về tín dụng và ngân hàng đang được lưu hành ở Việt Nam là khá đồ sộ và đầy đủ, trong đó, đề cập nhiều phương thức cho vay khác nhau, nhưng các tài liệu này lại chưa làm rõ được nội dung về khái niệm phương thức cho vay là gì, hoặc có nêu ra nhưng chưa được bàn luận đầy đủ. Ví dụ, theo Thư viện học liệu mở Việt Nam (voer.edu.vn) thì “Phương thức cho vay là tổng hợp các cách tính toán cho vay, thu nợ dựa vào tính

* Học viện Ngân hàng

BÀN VỀ PHƯƠNG THỨC CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG

✍ GS., TS. Nguyễn Văn Tiến *

chất và cách xác định đối tượng cho vay. Việc áp dụng phương thức cho vay nào là phụ thuộc vào đặc điểm kinh doanh và nhu cầu về vốn của đối tượng xin vay. Còn theo ThS. Phạm Xuân Hòa và Trần Anh Quý, tác giả bài viết “Chính sách tín dụng nông nghiệp - Thí điểm để đột phá” trên Tạp chí Ngân hàng số 14 năm 2014 có viết “Ở góc độ chính sách, có thể hiểu phương thức cho vay là tổng hợp các cách thức tính toán cho vay, thu hồi nợ gốc và lãi trên cơ sở phù hợp với đặc điểm, tính chất của đối tượng vay vốn bảo đảm tuân thủ nguyên tắc tín dụng và được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng”. Như vậy, cả hai khái niệm này về cơ bản là giống nhau, đều coi nội dung chính của phương thức cho vay là “tổng hợp các cách thức tính toán...”.

Để làm rõ bản chất của phương thức cho vay, có lẽ trước tiên cần hiểu nội dung thuật ngữ phương thức là gì? Theo Từ điển Tiếng Việt (2005) của Viện Ngôn ngữ học, thuật ngữ phương thức được tích hợp từ hai thuật ngữ là phương pháp và cách thức, trong đó, “phương pháp được hiểu là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó”; còn “cách thức

là hình thức diễn ra hành động đó”. Ví dụ, hoạt động vận tải (vận chuyển) được thực hiện bằng các phương pháp từ thủ công đến hiện đại như: khuôn vác, gánh, thồ, lai, xe cơ giới, tàu hỏa, tàu biển, máy bay,... Và mỗi phương pháp vận chuyển lại được diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, ví dụ, thồ có thể thồ bằng xe cút kít, thồ bằng xe đạp hai bánh,... Trong thực tế, khi nói đến hoạt động vận tải, người ta ít dùng riêng biệt từ phương pháp vận tải với hình thức vận tải mà thường được gọi tích hợp thành phương thức vận tải.

Qua phân tích ở trên, ta rút ra hai kết luận quan trọng:

Thứ nhất, phương thức bao gồm hai cấu phần là phương pháp và cách thức để tiến hành một hoạt động nào đó, ví dụ như cho vay, mà chúng ta thường gọi là phương thức cho vay. Ta có thể viết:

Phương thức = Phương pháp + Cách thức

Trong đó, phương pháp là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nên được xem là nội dung tiến hành, còn cách thức là hình thức diễn ra của hành động đó, do đó, ta có thể viết:

Phương thức = Nội dung tiến hành + Hình thức diễn ra

BIDV 
CHIA SẺ CƠ HỘI, HỢP TÁC THÀNH CÔNG

Chuyên mục này do Ngân hàng Thương mại cổ phần
Đầu tư và Phát triển Việt Nam tài trợ



Thứ hai, phương thức là một khái niệm ở trạng thái động (khả biến), bởi vì phương pháp tiến hành và hình thức diễn ra một hoạt động luôn thay đổi theo chiều hướng tiến hóa, tức những phương thức lạc hậu, không hiệu quả sẽ dần được thay thế bởi các phương thức tân tiến, hiệu quả hơn. Đây chính là lý do, tại sao người ta không quy định thống nhất, cứng nhắc có tính bắt buộc sử dụng một số phương thức nhất định nào đó.

Vậy, phương thức cho vay là gì? Theo cách ghép từ cơ học, ta có thể định nghĩa: Phương thức cho vay là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành cho vay và thu nợ dưới các hình thức tín dụng của ngân hàng. Nếu để nguyên khái niệm này là không sai, nhưng không đạt được mục đích nhằm trả lời các câu hỏi đặt ra ban đầu

và chưa lột tả được nội dung quan hệ tín dụng trong các phương thức cho vay. Chúng ta cần phải tiếp tục làm rõ. Vì “hệ thống các cách sử dụng để tiến hành cho vay và thu nợ” là nội dung được thỏa thuận bởi ngân hàng với khách hàng, và được thể hiện bằng các điều khoản và các điều kiện quy định rõ ràng trong hợp đồng tín dụng. Như vậy, phương thức cho vay là một nội dung không thể thiếu, cấu thành nên hợp đồng tín dụng. Lựa chọn phương thức cho vay sao cho thỏa mãn nhu cầu của các bên tham gia hợp đồng là một yếu tố góp phần hạn chế rủi ro trong quan hệ tín dụng. Để hợp đồng tín dụng được thực hiện minh bạch, đảm bảo lợi ích cho các bên thì các bên tham gia phải thỏa thuận những nội dung về các điều khoản và các điều kiện trong hoạt động cho vay và thu nợ. Toàn

bộ nội dung quy định về các điều khoản, các điều kiện và cách thức thực hiện cho vay và thu nợ giữa ngân hàng và khách hàng được quy định trong hợp đồng tín dụng gọi là phương thức cho vay. Như vậy, nội dung phương thức cho vay chính là các điều khoản và các điều kiện quy định trong hợp đồng tín dụng, theo đó, ngân hàng tiến hành cho vay và thu nợ, còn khách hàng tiến hành vay tiền và trả nợ vay. Trong quan hệ tín dụng, ta có thể viết:

Phương thức cho vay = Phương pháp cho vay + Cách thức cho vay

Hay: **Phương thức cho vay = Phương pháp cho vay + Hình thức cho vay**

Hay: **Phương thức cho vay = Nội dung cho vay + Hình thức cho vay**

Trong thực tế, do chúng ta thường chú trọng nội dung hơn hình thức,

Bảng: Sự kết hợp giữa phương pháp cho vay và hình thức tín dụng

Trong đó: Được = Tính khả thi cao; Không = Tính khả thi thấp

Phương pháp cho vay Hình thức tín dụng	Từng lần	Hạn mức	Dự án đầu tư	Cho vay hợp vốn	Cho vay trả góp	Tín dụng dự phòng	Thẻ tín dụng	Thấu chi
1. Phân loại theo thời hạn								
- Cho vay ngắn hạn	Được	Được	Không	Không	Không	Được	Được	Được
- Cho vay trung hạn	Được	Không	Được	Được	Được	Không	Không	Không
- Cho vay dài hạn	Được	Không	Được	Được	Được	Không	Không	Không
2. Phân loại theo đối tượng								
- Cho vay vốn lưu động	Được	Được	Không	Không	Không	Được	Không	Được
- Cho vay vốn lưu động thường xuyên	Được	Không	Được	Được	Được	Không	Không	Không
- Cho vay vốn cố định	Được	Không	Được	Được	Được	Không	Không	Không
3. Phân loại theo mục đích								
- Cho vay sản xuất kinh doanh	Được	Được	Được	Được	Được	Được	Không	Được
- Cho vay tiêu dùng	Được	Không	Không	Không	Được	Không	Được	Không
4. Phân loại theo bảo đảm tiền vay								
- Cho vay có bảo đảm bằng tài sản	Được	Được	Được	Được	Được	Được	Được	Được
- Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản	Được	Được	Được	Được	Được	Được	Được	Được
5. Phân loại theo phương pháp hoàn trả								
- Hoàn trả một lần	Được	Không	Không	Được	Không	Được	Không	Không
- Hoàn trả nhiều lần	Được	Được	Được	Được	Được	Được	Được	Được



nên phương thức có thể được gọi tắt là phương pháp, và khi nói đến phương pháp thì chúng ta cũng ngầm hiểu đó là phương thức, tức hai thuật ngữ này thường được dùng đan xen với nhau. Do đó, theo nghĩa hẹp ta có thể viết:

Phương thức cho vay = Phương pháp cho vay

2. Tính chất phong phú và đa dạng của phương thức cho vay

Để trả lời câu hỏi “Tại sao phương thức cho vay lại phong phú và đa dạng?”, chúng ta xét hai khía cạnh sau:

Thứ nhất, về mặt toán học, mỗi phương pháp cho vay kết hợp với một hình thức tín dụng sẽ tạo ra một phương thức cho vay. Do đó, giả sử chúng ta sử dụng 10 phương pháp cho vay kết hợp với 10 hình thức tín dụng thì sẽ tạo ra 100 phương thức cho vay khác nhau; nếu sử dụng 100 phương pháp cho vay kết hợp với 100 hình thức tín dụng thì sẽ tạo ra 10.000 phương thức cho vay khác nhau,... Như vậy, về mặt toán học cho thấy, phương thức cho vay có thể được tạo ra là không có giới hạn, tuy nhiên, xét về quy tắc tín dụng đang được áp dụng tại các ngân hàng thì không phải sự kết hợp nào cũng khả thi, ví dụ:

- Phương pháp cho vay theo hạn mức không thể kết hợp được với hình thức cho vay trung và dài hạn.

- Phương pháp cho vay theo hạn mức không thể kết hợp được với hình thức cho vay vốn cố định.

- Phương pháp cho vay theo hạn mức không thể kết hợp được với hình thức cho vay vốn lưu động thường xuyên.

Một cách khái quát, ta lập bảng thể hiện tính khả thi hay không



Một ngân hàng mạnh và hiệu quả thì không chỉ thể hiện bằng việc cung ứng một khối lượng lớn tín dụng cho nền kinh tế mà còn phải biết sử dụng các phương thức cho vay phù hợp

khả thi trong các cách kết hợp giữa các phương pháp cho vay với các hình thức tín dụng. (Bảng)

Điểm cần lưu ý rằng, do phương thức cho vay vừa mang tính tương đối khách quan (thể hiện quan hệ giữa sự vận động của dòng tiền cho vay với sự vận động của hàng hóa) và vừa mang tính tương đối chủ quan (thể hiện các quy tắc cho vay của mỗi ngân hàng), do đó, tính khả thi hay không khả thi ở bảng trên chỉ mang tính phổ biến, tức chỉ có tính chất tương đối mà thôi.

Qua phân tích cho thấy, các phương thức cho vay rất phong phú, đa dạng và không thống nhất là do những sự kết hợp khác nhau giữa các phương pháp cho vay khác nhau với các hình thức cho vay khác nhau.

Thứ hai, trong thực tiễn kinh doanh tín dụng của các ngân hàng, nội dung về các điều khoản, các điều kiện và hình thức cho vay, thu nợ quy định trong hợp đồng tín dụng phụ thuộc vào sự thỏa thuận giữa ngân hàng với khách hàng. Do đó, các thỏa thuận này thường là khác nhau trong các

hợp đồng tín dụng khác nhau, và khác nhau giữa các ngân hàng với nhau. Chính sự khác nhau về nội dung trong thỏa thuận giữa ngân hàng với khách hàng đã tạo ra sự phong phú và đa dạng về phương thức cho vay. Xét về mặt lý thuyết, có thể tồn tại không giới hạn các phương thức cho vay khác nhau, tuy nhiên, xét từ góc độ quản lý và quản trị kinh doanh, người ta gom các phương thức có những đặc điểm tương đồng với nhau thành một nhóm lớn, và mỗi nhóm lớn này gọi là một phương thức cho vay. Do mục đích và cách thức gom nhóm là không giống nhau, dẫn đến việc phân loại các phương thức cho vay có thể là khác nhau; hơn nữa, trong thực tế, tùy theo đặc điểm và chiến lược kinh doanh, mà từng ngân hàng có thể lựa chọn phương thức cho vay này mà không lựa chọn phương thức kia, hoặc chú trọng phương thức này hơn phương thức kia, hoặc nỗ lực nghiên cứu tạo ra các phương thức cho vay mới hiệu quả hơn nhằm thu hút và đáp ứng tốt nhất nhu cầu mới phát sinh của khách hàng.



Cần chú ý là, việc ngân hàng tạo ra các phương thức cho vay mới không cần xin phép cơ quan quản lý, miễn là phương thức cho vay mới không trái quy định của pháp luật. Điều này được thể hiện tại Quyết định số 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, tại Điều 16 có đoạn viết:

“Tổ chức tín dụng thỏa thuận với khách hàng vay việc áp dụng các phương thức cho vay:

1. Cho vay từng lần.

...

9. Các phương thức cho vay khác mà pháp luật không cấm, phù hợp với hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng và đặc điểm của khách hàng”.

Căn cứ vào điểm thứ 9 này mà các tổ chức tín dụng có thể triển khai các phương thức cho vay mới, ví dụ, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã triển khai “phương thức cho vay lưu vụ”; hay trong bài “Chính sách tín dụng nông nghiệp - Thí điểm để đột phá” của ThS. Phạm Xuân Hòe và Trần Anh Quý có giới thiệu phương thức cho vay mới là “phương thức cho vay theo chuỗi giá trị”.

3. Ý nghĩa của phương thức cho vay

Về góc độ quản lý, việc Ngân hàng Nhà nước liệt kê các phương thức cho vay trong Quyết định số 1627/QĐ-NHNN để ngân hàng và khách hàng lựa chọn áp dụng có ý nghĩa rất lớn, bởi vì, nó tránh được sự mơ hồ trong việc vận dụng có thể dẫn đến rủi ro cho ngân hàng và khách hàng vay vốn, đồng thời, tạo sự thống nhất trong cách hiểu về các sản phẩm trên

thị trường, giúp cho người đi vay dễ so sánh đánh giá khi ra quyết định lựa chọn phương thức vay vốn.

Về góc độ kinh doanh, phương thức cho vay thể hiện các nội dung về các điều khoản và các điều kiện về việc ngân hàng cho khách hàng vay vốn, do đó, việc áp dụng phương thức cho vay phù hợp sẽ đem lại nhiều lợi ích cho cả khách hàng và ngân hàng. Một phương thức cho vay phù hợp phải tạo ra sự tương thích giữa luân chuyển vốn vay ngân hàng với luân chuyển vốn sản xuất và kinh doanh của khách hàng. Sự tương thích này làm cho dòng tiền của ngân hàng và dòng hàng hóa của khách hàng trở nên cân bằng và ăn khớp với nhau. Xét trên góc độ vĩ mô, nếu tất cả các dòng tiền của ngân hàng đều cân bằng và ăn khớp với dòng hàng hóa của khách hàng thì hiện tượng lạm phát hay thiếu phát trong nền kinh tế sẽ không phát sinh. Xét dưới góc độ vi mô, áp dụng phương thức cho vay phù hợp giúp cho khách hàng có được nguồn vốn tối ưu về các tiêu chí như giá trị khoản vay, kỳ hạn cho vay, kỳ hạn giải ngân, thời gian ân hạn, kỳ hạn thu nợ,... Điều này không những giúp cho khách hàng đạt được mục đích kinh doanh, giảm được chi phí mà còn làm tăng khả năng trả nợ cho ngân hàng. Đối với ngân hàng, phương thức cho vay phù hợp giúp ngân hàng kiểm tra, giám sát khoản vay được tốt hơn, đặc biệt là dòng tiền được tạo ra để trả nợ, qua đó giảm thiểu được rủi ro tín dụng, tăng hiệu quả của hoạt động tín dụng cho ngân hàng. Như vậy, một ngân hàng mạnh và hiệu quả thì không chỉ thể hiện bằng việc cung ứng một khối lượng lớn tín

dụng cho nền kinh tế mà còn phải biết sử dụng các phương thức cho vay phù hợp.

Để mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng, ngân hàng phải nghiên cứu tính đa dạng trong nhu cầu tín dụng của khách hàng, trên cơ sở đó hình thành các phương thức cho vay phù hợp và không ngừng nghiên cứu triển khai áp dụng các phương thức cho vay mới. Ngoài ra, ngân hàng phải thực hiện công tác thông tin tư vấn cho khách hàng hiểu rõ về nội dung các phương thức cho vay của mình để cùng khách hàng lựa chọn phương thức cho vay phù hợp. Thực chất, mỗi phương thức cho vay được xem là một sản phẩm tín dụng của ngân hàng, và mỗi sản phẩm có nội dung và đặc điểm đặc thù của nó, là yếu tố quan trọng để ngân hàng tiến hành định giá, tiến hành quảng bá khuyến khích và hướng từng sản phẩm tới từng nhóm khách hàng mục tiêu.

Tóm lại, bằng sự hiểu biết của mình, hy vọng bài viết này góp phần làm rõ hơn khái niệm phương thức cho vay cũng như tính đa dạng và ý nghĩa của nó. Rất mong bạn đọc tham gia ý kiến chia sẻ để chủ đề này được hoàn thiện hơn. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Từ điển Tiếng Việt (2005) - Viện Ngôn ngữ học.
2. Nguyễn Tuấn Sơn và Nguyễn Ngọc Tuấn: Các phương thức cho vay và thực tiễn áp dụng tại NHNo&PTNT tỉnh Đắk Nông. Tạp chí Khoa học và Phát triển 2008: Tập VI, Số3: 301-304. Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
3. ThS. Phạm Xuân Hòe và Trần Anh Quý: Chính sách tín dụng nông nghiệp - Thí điểm để đột phá. Tạp chí Ngân hàng số 14 năm 2014.
4. Thư viện học liệu mở Việt Nam (voer.edu.vn).
5. GS., TS. Nguyễn Văn Tiến (2014): Giáo trình Tín dụng Ngân hàng. NXB Thống kê.